



BAKER TILLY  
A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 6 năm 2013	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	13 - 33
8. Phụ lục	34 - 37

\*\*\*\*\*

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được soát xét.

**Khái quát về Công ty**

Công ty cổ phần bao bì dầu thực vật hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302832526, đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 9 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 01 tháng 10 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 80.000.000.000 VND

Trong đó:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam	35.328.000.000	44,16
Các cổ đông khác	44.672.000.000	55,84
<b>Cộng</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84-8) 35 974 228 – 35 974 229 – 35 974 230

Fax : (84-8) 35 974 231

Email : vmpack@vmpack.com

Mã số thuế : 0302832526

Hoạt động của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Sản xuất, mua bán bao bì cho ngành thực phẩm;
- Mua bán máy móc thiết bị, vật tư nguyên liệu ngành bao bì;
- Dịch vụ thương mại;
- In bao bì (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán thực phẩm.

**Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**

Doanh thu và lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2013 đều gia tăng đáng kể so với cùng kỳ năm trước là do giá bán và sản lượng hàng hóa tiêu thụ tăng.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ định kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 37).

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2012 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 18 tháng 4 năm 2013 như sau:

Trích lập các quỹ	11.590.065.611 VND
Chia cổ tức	15.998.736.000 VND
Chi thường Ban điều hành	1.256.541.736 VND
<b>Cộng</b>	<b>28.845.343.347 VND</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ ĐẦU THỰC VẬT**  
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Dương Anh Tuấn	Chủ tịch	20 tháng 4 năm 2012	-
Ông Ngô Tuấn	Üy viên	19 tháng 4 năm 2008	-
Ông Lê Hoàng Vũ	Üy viên	20 tháng 4 năm 2012	-
Ông Phan Thành Dũng	Üy viên	19 tháng 4 năm 2008	18 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Xuân Thủy	Üy viên	21 tháng 5 năm 2010	18 tháng 4 năm 2013
Ông Hồ Minh Sơn	Üy viên	18 tháng 4 năm 2013	-
Ông Huỳnh Phước Thọ	Üy viên	18 tháng 4 năm 2013	-

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Văn Tích Vĩnh	Trưởng ban	19 tháng 4 năm 2008	-
Bà Hà Thị Tố Minh	Thành viên	19 tháng 4 năm 2008	-
Bà Trần Thị Yên Nga	Thành viên	19 tháng 4 năm 2008	18 tháng 4 năm 2013
Ông Tăng Văn Tâm	Thành viên	18 tháng 4 năm 2013	-

**Ban điều hành, quản lý**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng Vũ	Giám đốc	07 tháng 5 năm 2009	-
Ông Nguyễn Xuân Thủy	Phó Giám đốc	25 tháng 9 năm 2009	-
Ông Hoàng Bá Chinh	Kế toán trưởng	21 tháng 5 năm 2010	-

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các số kê toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ định kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần bao bì dầu thực vật tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Lê Hoàng Vũ  
Giám đốc

Ngày 30 tháng 7 năm 2013





**BAKER TILLY**  
**A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 1-3 Song Day St., Tan Bình Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 0663/2013/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**  
**VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

**Kính gửi:** QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI CỔ ĐÔNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty cổ phần bao bì dầu thực vật gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, được lập ngày 12 tháng 7 năm 2013, từ trang 06 đến trang 37 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0085-2013-008-1

Phan Vũ Công Bá - Kiểm toán viên  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0197-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	100		<b>138.150.634.029</b>	<b>108.046.188.022</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	<b>53.072.954.911</b>	<b>39.239.076.641</b>
1. Tiền	111		<b>39.072.954.911</b>	<b>39.239.076.641</b>
2. Các khoản tương đương tiền	112		<b>14.000.000.000</b>	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		<b>47.640.614.695</b>	<b>35.597.405.084</b>
1. Phải thu của khách hàng	131	V.2	<b>38.343.385.524</b>	<b>35.588.274.719</b>
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	<b>9.334.780.000</b>	-
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		<b>40.901.073</b>	<b>91.519.127</b>
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.4	(78.451.902)	(82.388.762)
IV. Hàng tồn kho	140		<b>36.573.490.960</b>	<b>33.026.868.797</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	<b>38.568.450.960</b>	<b>34.954.064.257</b>
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(1.994.960.000)	(1.927.195.460)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		<b>863.573.463</b>	<b>182.837.500</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	<b>676.573.463</b>	<b>49.837.500</b>
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	<b>187.000.000</b>	<b>133.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	200		<b>74.108.011.415</b>	<b>78.929.723.982</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		<b>74.089.307.253</b>	<b>78.899.797.318</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	67.618.425.123	72.266.625.382
<i>Nguyên giá</i>	222		127.390.878.791	128.377.713.539
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(59.772.453.668)	(56.111.088.157)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	6.470.882.130	6.633.171.936
<i>Nguyên giá</i>	228		7.992.230.510	7.992.230.510
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.521.348.380)	(1.359.058.574)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giám giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		<b>18.704.162</b>	<b>29.926.664</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		18.704.162	29.926.664
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>212.258.645.444</b>	<b>186.975.912.004</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ ĐẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>68.434.433.684</b>	<b>49.974.199.465</b>
I. Nợ ngắn hạn	310		68.434.433.684	49.974.199.465
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	14.845.943.810	19.815.785.959
2. Phải trả người bán	312	V.12	44.231.388.631	22.766.312.881
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	3.095.975.198	2.243.429.114
5. Phải trả người lao động	315	V.14	3.002.972.000	4.470.821.000
6. Chi phí phải trả	316	V.15	910.000.000	385.000.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.16	388.909.362	292.850.511
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.17	1.959.244.683	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>143.824.211.760</b>	<b>137.001.712.539</b>
I. Vốn chủ sở hữu	410		143.824.211.760	137.001.712.539
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.18	80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18	493.885.000	493.885.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.18	2.362.399.683	178.232.935
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.18	(6.831.972)	(6.831.972)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.18	10.092.145.455	2.870.413.340
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.18	50.882.613.594	53.466.013.236
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>212.258.645.444</b>	<b>186.975.912.004</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

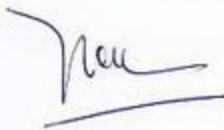
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		195.610.118	82.147.393
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		240.421.524	240.421.524
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		21.108,25	21.097,57
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 2013

  
Nguyễn Thị Chuyên

Người lập biểu

  
Hoàng Bá Chính

Kế toán trưởng

  
Lê Hoàng Vũ

Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	191.230.321.504	166.958.030.548
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	38.099.329	474.341.400
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	191.192.222.175	166.483.689.148
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	145.275.422.298	126.095.622.009
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		45.916.799.877	40.388.067.139
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	244.546.329	209.463.044
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.175.491.389	2.622.276.882
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.072.892.156	2.601.216.940
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	7.135.367.444	5.524.521.510
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	7.543.207.979	5.864.910.079
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		30.307.279.394	26.585.821.712
11. Thu nhập khác	31		-	195.000.000
12. Chi phí khác	32	VI.7	164.913.762	267.357.549
13. Lợi nhuận khác	40		(164.913.762)	(72.357.549)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		30.142.365.632	26.513.464.163
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	3.880.421.927	2.638.992.003
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>26.261.943.705</u>	<u>23.874.472.160</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.1.8	<u>3.283</u>	<u>2.985</u>



TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 2013

*Nguyễn Thị Chuyên*  
Người lập biểu

*Ch*  
Hoàng Bá Chính  
Kế toán trưởng

*Ch*  
Lê Hoàng Vũ  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO LUU CHUYÊN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIẾU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. <i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		<b>30.142.365.632</b>	<b>26.513.464.163</b>
2. <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9, V.10	4.483.585.607	4.396.934.083
- Các khoản dự phòng	03	V.4, V.6	63.827.680	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hồi đoái chưa thực hiện	04	VI.4	100.487.687	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(18.474.981)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.072.892.156	2.601.216.940
3. <i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		<b>35.863.158.762</b>	<b>33.493.140.205</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.823.834.816)	(14.233.482.064)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.614.386.703)	1.835.075.637
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		19.727.212.161	12.933.817.563
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(609.003)	(41.768.830)
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4	(1.072.892.156)	(2.601.216.940)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.13	(2.272.758.790)	(1.177.678.728)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		50.000.000	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(1.466.121.736)	(674.329.732)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		<b>44.389.767.719</b>	<b>29.533.557.111</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, VII	(9.622.780.000)	(850.960.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	195.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		<b>(9.622.780.000)</b>	<b>(655.960.000)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.11	65.653.606.065	88.897.883.878
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.11	(70.623.448.214)	(90.161.227.852)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18	(15.963.267.300)	(11.970.761.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(20.933.109.449)</u>	<u>(13.234.104.974)</u>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	50		13.833.878.270	15.643.492.137
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	39.239.076.641	10.847.289.900
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>53.072.954.911</u>	<u>26.490.782.037</u>



TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 2013

  
Nguyễn Thị Chuyên  
Người lập biểu


  
Hoàng Bá Chính  
Kế toán trưởng


  
Lê Hoàng Vũ  
Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, mua bán bao bì cho ngành thực phẩm; Mua bán vật tư nguyên liệu ngành bao bì.
- Nhân viên**  
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 Công ty có 239 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 247 nhân viên).
- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**  
Doanh thu và lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2013 đều gia tăng đáng kể so với cùng kỳ năm trước là do giá bán và sản lượng hàng hóa tiêu thụ tăng.

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**  
Ban Giám đốc đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

# CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

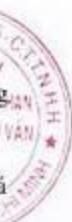
Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tồn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tồn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.



# CÔNG TY CỔ PHẦN BÀI DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 46
Máy móc và thiết bị	07 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 15
Tài sản cố định hữu hình khác	05 - 20

## 6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (40 năm).

### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

## 7. Tài sản thuê hoạt động

### *Công ty là bên dì thuê*

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

## 8. Chi phí di vay

Chi phí di vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí di vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí di vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí di vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## 9. Chi phí trả trước dài hạn

### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÀI ĐẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Số 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## 10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

## 11. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

## 12. Nguồn vốn kinh doanh

### Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

### Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

### Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

## 13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

## 14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	
Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	05%
Quỹ khen thưởng, Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động		05%

# CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

### **Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyên.

### **Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

## 16. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2012 : 20.800 VND/USD

30/6/2013 : 21.150 VND/USD

# CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## 17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

### *Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

### *Doanh thu gia công*

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hóa đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## 18. Tài sản tài chính

### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Tài sản tài chính của Công ty chỉ gồm nhóm các khoản cho vay và phải thu.

### *Các khoản phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## 19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

# CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

## Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### 20. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

### 21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### 22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KÉ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	125.002.623	18.483.744
Tiền gửi ngân hàng	38.947.952.288	39.220.592.897
Các khoản tương đương tiền (*)	14.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>53.072.954.911</b>	<b>39.239.076.641</b>

(\*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 03 tháng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## 2. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các bên liên quan	3.100.481.769	816.415.611
Các khách hàng khác	35.242.903.755	34.771.859.108
<b>Cộng</b>	<b>38.343.385.524</b>	<b>35.588.274.719</b>

Khoản phải thu khách hàng có giá trị tương đương USD 1,900,000.00 đã được đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) và Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam).

## 3. Trả trước cho người bán

Trả trước tiền mua sắm tài sản cố định.

## 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	57.488.730	60.175.590
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	750.000	2.000.000
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	15.715.588	15.715.588
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 03 năm	4.497.584	4.497.584
<b>Cộng</b>	<b>78.451.902</b>	<b>82.388.762</b>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	82.388.762
Hoàn nhập dự phòng	(3.936.860)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>78.451.902</b>

## 5. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hàng mua đang di trên đường	5.150.826.367	879.585.810
Nguyên liệu, vật liệu	24.196.635.981	24.082.471.635
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.064.887.896	862.524.759
Thành phẩm	6.503.757.277	8.306.644.446
Hàng hóa	652.343.439	822.837.607
<b>Cộng</b>	<b>38.568.450.960</b>	<b>34.954.064.257</b>

Một số nguyên vật liệu, thành phẩm có giá trị ghi sổ là 27.880.235.694 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) và Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam).

## 6. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá nguyên vật liệu và thành phẩm tồn kho.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	1.927.195.460
Trích lập dự phòng	67.764.540
Hoàn nhập dự phòng	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.994.960.000</b>

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Phí bảo hiểm	149.512.500	49.837.500
Công cụ, dụng cụ	527.060.963	-
<b>Cộng</b>	<b>676.573.463</b>	<b>49.837.500</b>

**8. Tài sản ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tạm ứng	87.000.000	33.000.000
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	100.000.000	100.000.000
<b>Cộng</b>	<b>187.000.000</b>	<b>133.000.000</b>

**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	21.393.497.811	99.843.091.865	4.025.326.154	1.011.136.833	2.104.660.876	128.377.713.539
Mua sắm mới	-	288.000.000	-	-	-	288.000.000
Chuyển sang công cụ, dụng cụ	(172.948.204)	(806.835.665)	-	(72.577.980)	(222.472.899)	(1.274.834.748)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>21.220.549.607</b>	<b>99.324.256.200</b>	<b>4.025.326.154</b>	<b>938.558.853</b>	<b>1.882.187.977</b>	<b>127.390.878.791</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	72.474.000	47.145.930	100.000.000	639.532.037	21.772.727	880.924.694
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	3.973.042.093	48.426.473.877	2.240.586.977	895.648.333	575.336.877	56.111.088.157
Khấu hao trong kỳ	310.705.369	3.711.591.859	209.981.076	24.855.878	64.161.619	4.321.295.801
Chuyển sang công cụ, dụng cụ	(40.744.296)	(438.642.146)	-	(64.461.651)	(116.082.197)	(659.930.290)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.243.003.166</b>	<b>51.699.423.590</b>	<b>2.450.568.053</b>	<b>856.042.560</b>	<b>523.416.299</b>	<b>59.772.453.668</b>

**Giá trị còn lại**

Số đầu năm	17.420.455.718	51.416.617.988	1.784.739.177	115.488.500	1.529.323.999	72.266.625.382
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>16.977.546.441</b>	<b>47.624.832.610</b>	<b>1.574.758.101</b>	<b>82.516.293</b>	<b>1.358.771.678</b>	<b>67.618.425.123</b>

*Trong đó:*

Tạm thời chưa sử  
dụng

Đang chờ thanh  
ly

# CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 113.542.186.766 VND và 59.450.463.120 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) và Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam).

## 10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Công
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	7.152.082.020	840.148.490	7.992.230.510
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>7.152.082.020</b>	<b>840.148.490</b>	<b>7.992.230.510</b>
<i>Trong đó:</i>			
Dã khäu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	109.402.030	109.402.030
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	713.721.264	645.337.310	1.359.058.574
Khäu hao trong kỳ	89.215.158	73.074.648	162.289.806
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>802.936.422</b>	<b>718.411.958</b>	<b>1.521.348.380</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	6.438.360.756	194.811.180	6.633.171.936
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>6.349.145.598</b>	<b>121.736.532</b>	<b>6.470.882.130</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

## 11. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(a)</sup>	5.686.523.139	4.912.604.844
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) <sup>(b)</sup>	4.966.490.518	9.749.732.689
Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) <sup>(c)</sup>	4.192.930.153	5.153.448.426
<b>Công</b>	<b>14.845.943.810</b>	<b>19.815.785.959</b>

<sup>(a)</sup> Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9) và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.10).

<sup>(b)</sup> Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền đòi nợ khoán phải thu khách hàng (xem thuyết minh số V.2), thế chấp nguyên liệu, thành phẩm (xem thuyết minh số V.5), tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9).

# CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (c) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền đòi nợ khoản phải thu khách hàng (xem thuyết minh số V.2), thẻ chấp nguyên liệu, thành phẩm (xem thuyết minh số V.5) và tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9).

## *Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:*

Số đầu năm	19.815.785.959
Số tiền vay phát sinh	65.653.606.065
Số tiền vay đã trả	<u>(70.623.448.214)</u>
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>14.845.943.810</b>

## 12. Phải trả người bán

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Các nhà cung cấp trong nước	34.359.634.379	21.887.064.918
Các nhà cung cấp nước ngoài	9.871.754.252	879.247.963
<b>Cộng</b>	<b>44.231.388.631</b>	<b>22.766.312.881</b>

## 13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số phải nộp trong kỳ</b>	<b>Số đã nộp trong kỳ</b>	<b>Số cuối kỳ</b>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.195.025.636	5.331.244.175	(5.972.393.540)	553.876.271
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	2.545.477.921	(2.545.477.921)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	627.680.854	3.880.421.927	(2.272.758.790)	2.235.343.991
Thuế thu nhập cá nhân	420.722.624	818.533.059	(932.500.747)	306.754.936
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>2.243.429.114</b>	<b>12.578.677.082</b>	<b>(11.726.130.998)</b>	<b>3.095.975.198</b>

### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 6489/UB-CNN ngày 12 tháng 12 năm 2003 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất 15% trong 12 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động (năm 2004), được miễn thuế trong 03 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (năm 2005) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 07 năm tiếp theo.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	30.142.365.632	26.513.464.163
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	349.041.035	184.300.712
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÀI DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng thu nhập tính thuế	30.491.406.667	26.697.764.875
Trong đó:		
- Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 15%)	21.385.312.799	25.034.502.368
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi (thuế suất 25%)	9.106.093.868	1.663.262.507
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	5.484.320.387	4.170.990.982
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm	(1.603.898.460)	(1.877.587.678)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	-	345.588.699
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	3.880.421.927	2.638.992.003

## Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

### 14. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả công nhân viên.

### 15. Chi phí phải trả

Chi phí dịch vụ phải trả.

### 16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội	73.275.291	38.120.410
Kinh phí công đoàn	25.332.660	33.727.101
Cỗ tức, lợi nhuận phải trả	63.889.200	28.420.500
Các khoản phải trả khác	226.412.211	192.582.500
Cộng	388.909.362	292.850.511

### 17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	(46.842.065)	1.092.083.374	-	1.045.241.309
Quỹ phúc lợi	(18.500.000)	1.092.083.374	(159.580.000)	914.003.374
Cộng	(65.342.065)	2.184.166.748	(159.580.000)	1.959.244.683

Số dư quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt đầu năm được trình bày ở chỉ tiêu "Các khoản phải thu khác".

### 18. Vốn chủ sở hữu

#### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm trang 34.

#### Cỗ tức

Cỗ tức của năm trước đã chi trả trong kỳ với số tiền 15.963.267.300 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.000.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.000.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	632	632
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	632	632
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.999.368	7.999.368
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	7.999.368	7.999.368
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	191.230.321.504	166.958.030.548
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	50.689.415.207	10.406.040.345
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	130.739.815.797	154.010.963.403
<i>Doanh thu khác</i>	9.801.090.500	2.541.026.800
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(38.099.329)	(474.341.400)
<i>Giảm giá hàng bán</i>	-	-
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	(38.099.329)	(474.341.400)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>191.192.222.175</b>	<b>166.483.689.148</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu thuần bán hàng hóa</i>	50.689.415.207	10.397.080.345
<i>Doanh thu thuần bán thành phẩm</i>	130.701.716.468	153.545.582.003
<i>Doanh thu thuần khác</i>	9.801.090.500	2.541.026.800

**2. Giá vốn hàng bán**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa	32.435.168.928	8.190.139.039
Giá vốn của thành phẩm	103.365.650.344	115.362.431.770
Giá vốn khác	9.406.838.486	2.543.051.200
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	67.764.540	-
<b>Cộng</b>	<b>145.275.422.298</b>	<b>126.095.622.009</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

Lãi tiền gửi không kỳ hạn.

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÀI DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.072.892.156	2.601.216.940
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.111.546	21.059.942
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	100.487.687	-
<b>Cộng</b>	<b>1.175.491.389</b>	<b>2.622.276.882</b>

## 5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	795.773.304	739.372.240
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.666.674.008	3.665.096.370
Chi phí khác	1.672.920.132	1.120.052.900
<b>Cộng</b>	<b>7.135.367.444</b>	<b>5.524.521.510</b>

## 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.550.261.389	3.474.245.500
Chi phí đồ dùng văn phòng	11.222.502	16.159.922
Chi phí khấu hao tài sản cố định	369.775.827	401.677.338
Chi phí dịch vụ mua ngoài	771.762.899	748.577.692
Chi phí khác	2.840.185.362	1.224.249.627
<b>Cộng</b>	<b>7.543.207.979</b>	<b>5.864.910.079</b>

## 7. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	-	176.525.019
Thuế bị phạt, bị truy thu	164.913.762	85.204.530
Chi phí khác	-	5.628.000
<b>Cộng</b>	<b>164.913.762</b>	<b>267.357.549</b>

## 8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	26.261.943.705	23.874.472.160
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	26.261.943.705	23.874.472.160
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	7.999.368	7.999.368
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>3.283</b>	<b>2.985</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	79.286.202.504	95.587.563.204
Chi phí nhân công	12.852.711.433	13.306.694.339
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.483.585.607	4.396.934.083
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.920.719.218	7.240.978.095
Chi phí khác	9.418.380.073	6.193.827.634
<b>Cộng</b>	<b>112.961.598.835</b>	<b>126.725.997.355</b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LUU CHUYÊN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

### Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ, Công ty phát sinh khoản trả trước cho người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định với số tiền 9.334.780.000 VND.

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

#### Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong kỳ là 718.500.000 VND (số năm trước là 588.700.000 VND).

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam	Cổ đông chiếm 44,16% vốn điều lệ
Công ty cổ phần dầu thực vật Tân Bình	Cổ đông và là công ty con của Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam
Công ty cổ phần dầu thực vật Tường An	Cổ đông và là công ty con của Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam
Công ty cổ phần thương mại dầu thực vật	Cổ đông và là công ty con của Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam</i>		
Bán hàng	1.797.001.140	1.296.449.515
<i>Công ty cổ phần dầu thực vật Tân Bình</i>		
Bán hàng	2.773.409.830	1.861.948.130

# CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty cổ phần dầu thực vật Tường An</i>		
Bán hàng	3.390.775.266	2.148.846.575
<i>Công ty cổ phần thương mại dầu thực vật</i>		
Bán hàng	29.269.350	410.201.550
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam</i>		
Tiền hàng phải thu	418.662.420	-
<i>Công ty cổ phần dầu thực vật Tân Bình</i>		
Tiền hàng phải thu	1.973.722.674	478.864.133
<i>Công ty cổ phần thương mại dầu thực vật Tường An</i>		
Tiền hàng phải thu	708.096.675	300.520.627
<i>Công ty cổ phần thương mại dầu thực vật</i>		
Tiền hàng phải thu	-	37.030.851
<u>Công nợ phải thu</u>	<u>3.100.481.769</u>	<u>816.415.611</u>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá bán do Công ty công bố. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

## 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp, với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

### Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất thùng carton
- Lĩnh vực sản xuất chai nhựa pet
- Lĩnh vực sản xuất nắp, nút
- Các lĩnh vực khác.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở phụ lục 02 đính kèm từ trang 35 đến trang 37.

### Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÀI DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## 3. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tổng số tiền phí duy tu cơ sở hạ tầng và phí tiện ích công cộng tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động sẽ được thanh toán như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	133.844.850	133.844.850
Trên 01 năm đến 05 năm	535.379.400	535.379.400
Trên 05 năm	4.142.126.316	4.209.420.533
<b>Cộng</b>	<b>4.811.350.566</b>	<b>4.878.644.783</b>

Theo Hợp đồng thuê đất số 29/HDTD ngày 05 tháng 12 năm 2002 ký với Công ty TNHH đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Tân Thới Hiệp, Công ty phải trả phí duy tu cơ sở hạ tầng và phí tiện ích công cộng là 10.510 VND/m<sup>2</sup>/năm cho đến ngày 05 tháng 12 năm 2048.

## 4. Quản lý rủi ro tài chính

### Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

### Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

### Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).



# CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	53.072.954.911	-	-	-	53.072.954.911
Phải thu khách hàng	38.123.307.999	-	-	220.077.525	38.343.385.524
Các khoản phải thu khác	140.901.073	-	-	-	140.901.073
<b>Cộng</b>	<b>91.337.163.983</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>220.077.525</b>	<b>91.557.241.508</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	39.239.076.641	-	-	-	39.239.076.641
Phải thu khách hàng	35.356.740.994	-	-	231.533.725	35.588.274.719
Các khoản phải thu khác	191.519.127	-	-	-	191.519.127
<b>Cộng</b>	<b>74.787.336.762</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>231.533.725</b>	<b>75.018.870.487</b>

### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>				
Phải trả cho người bán	44.231.388.631	-	-	44.231.388.631
Vay và nợ	14.845.943.810	-	-	14.845.943.810
Các khoản phải trả khác	1.200.301.411	-	-	1.200.301.411
<b>Cộng</b>	<b>60.277.633.852</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>60.277.633.852</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả cho người bán	22.766.312.881	-	-	22.766.312.881
Vay và nợ	19.815.785.959	-	-	19.815.785.959
Các khoản phải trả khác	677.850.511	-	-	677.850.511
<b>Cộng</b>	<b>43.259.949.351</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>43.259.949.351</b>

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

# CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 01 tháng 01 năm 2013 và ngày 30 tháng 6 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

### Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

	Số cuối kỳ (USD)	Số đầu năm (USD)
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.108,25	21.097,57
Phải trả người bán	(466.749,61)	(42.230,93)
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(445.641,36)</b>	<b>(21.133,36)</b>

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

	Số cuối kỳ (VND)	Số đầu năm (VND)
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.000.000.000	-
Vay và nợ	(14.845.943.810)	(19.815.785.959)
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần</b>	<b>(845.943.810)</b>	<b>(19.815.785.959)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ ĐẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do các khoản vay có giá trị nhỏ.

## Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

## Tài sản đảm bảo

### Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty thế chấp các khoản công nợ phải thu khách hàng để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) và Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.2). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 là 38.264.933.622 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 35.505.885.957 VND).

Công ty sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

### Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

## 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ					
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	53.072.954.911	-	39.239.076.641	-	53.072.954.911	39.239.076.641
Phải thu khách hàng	38.343.385.524	(78.451.902)	35.588.274.719	(82.388.762)	38.264.933.622	35.505.885.957
Các khoản phải thu khác	140.901.073	-	191.519.127	-	140.901.073	191.519.127
Cộng	91.557.241.508	(78.451.902)	75.018.870.487	(82.388.762)	91.478.789.606	74.936.481.725

### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm		
	Giá trị ghi sổ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm		
Phải trả người bán	44.231.388.631	22.766.312.881	44.231.388.631	22.766.312.881		
Vay và nợ	14.845.943.810	19.815.785.959	14.845.943.810	19.815.785.959		
Các khoản phải trả khác	1.200.301.411	677.850.511	1.200.301.411	677.850.511		
Cộng	60.277.633.852	43.259.949.351	60.277.633.852	43.259.949.351		

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

# CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO BÌ DẦU THỰC VẬT

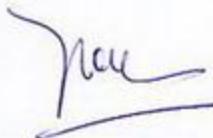
Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 2013



Nguyễn Thị Chuyên  
Người lập biểu



Hoàng Bá Chính  
Kế toán trưởng



Lê Hoàng Vũ  
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	80.000.000.000	493.885.000	-	(6.831.972)	-	20.515.473.851	101.002.526.879
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	48.720.900.327	48.720.900.327
Phân phối lợi nhuận	-	-	178.232.935	-	2.870.413.340	(3.226.879.210)	(178.232.935)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(11.999.052.000)	(11.999.052.000)
Chi thường Ban điều hành	-	-	-	-	-	(544.429.732)	(544.429.732)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>493.885.000</b>	<b>178.232.935</b>	<b>(6.831.972)</b>	<b>2.870.413.340</b>	<b>53.466.013.236</b>	<b>137.001.712.539</b>
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	493.885.000	178.232.935	(6.831.972)	2.870.413.340	53.466.013.236	137.001.712.539
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	26.261.943.705	26.261.943.705
Phân phối lợi nhuận	-	-	2.184.166.748	-	7.221.732.115	(11.590.065.611)	(2.184.166.748)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(15.998.736.000)	(15.998.736.000)
Chi thường Ban điều hành	-	-	-	-	-	(1.256.541.736)	(1.256.541.736)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>493.885.000</b>	<b>2.362.399.683</b>	<b>(6.831.972)</b>	<b>10.092.145.455</b>	<b>50.882.613.594</b>	<b>143.824.211.760</b>



TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 2013

Nguyễn Thị Chuyên  
Người lập biểu

Hoàng Bá Chính  
Kế toán trưởng

Lê Hoàng Vũ  
Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

### Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

#### Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

Năm nay

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài

**Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Chi phí bộ phận

Kết quả kinh doanh theo bộ phận

Các chi phí không phân bổ theo bộ phận

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh

Doanh thu hoạt động tài chính

Chi phí tài chính

Thu nhập khác

Chi phí khác

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**

**Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác**

	Thùng carton	Chai nhựa pet	Nắp, nút	Các lĩnh vực khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	175.211.566.530	2.871.074.210	3.302.693.642	9.806.887.793	191.192.222.175
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>175.211.566.530</b>	<b>2.871.074.210</b>	<b>3.302.693.642</b>	<b>9.806.887.793</b>	<b>191.192.222.175</b>
Chi phí bộ phận	128.762.068.665	3.366.013.807	3.777.923.278	9.369.416.548	145.275.422.298
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	46.449.497.865	(494.939.597)	(475.229.636)	437.471.245	45.916.799.877
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(14.678.575.423)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					31.238.224.454
Doanh thu hoạt động tài chính					244.546.329
Chi phí tài chính					(1.175.491.389)
Thu nhập khác					-
Chi phí khác					(164.913.762)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(3.880.421.927)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>26.261.943.705</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>288.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>288.000.000</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>1.861.823.523</b>	<b>1.317.116.881</b>	<b>934.879.376</b>	<b>-</b>	<b>4.113.819.780</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>					



# CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DÂU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

### Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ trước

Năm trước

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài

**Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Chi phí bộ phận

Kết quả kinh doanh theo bộ phận

Các chi phí không phân bổ theo bộ phận

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh

Doanh thu hoạt động tài chính

Chi phí tài chính

Thu nhập khác

Chi phí khác

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**

**Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác**

**Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn**

**Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)**

Nguyễn Thị Chuyên  
Người lập biểu

	Thùng carton	Chai nhựa pet	Nắp, nút	Các lĩnh vực khác	Cộng
	150.532.332.882	6.202.633.890	4.556.431.476	5.192.290.900	166.483.689.148
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>150.532.332.882</b>	<b>6.202.633.890</b>	<b>4.556.431.476</b>	<b>5.192.290.900</b>	<b>166.483.689.148</b>
Chi phí bộ phận	110.103.687.623	6.201.481.674	4.732.534.012	5.057.918.700	126.095.622.009
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	40.428.645.259	1.152.216	(176.102.536)	134.372.200	40.388.067.139
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(11.389.431.589)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					28.998.635.550
Doanh thu hoạt động tài chính					209.463.044
Chi phí tài chính					(2.622.276.882)
Thu nhập khác					195.000.000
Chi phí khác					(267.357.549)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(2.638.992.003)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>23.874.472.160</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>850.960.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>850.960.000</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>1.808.806.206</b>	<b>1.319.813.586</b>	<b>902.522.550</b>	<b>-</b>	<b>4.031.142.342</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Hoàng Bá Chính  
Kế toán trưởng

Lê Hoàng Vũ  
Giám đốc



CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
BAO BÌ  
DÂU THỰC VẬT  
HỒ CHÍ MINH, ngày 12 tháng 7 năm 2013

# CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ánh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Đơn vị tính: VND

## Số cuối kỳ

Tài sản trực tiếp của bộ phận

	Thùng carton	Chai nhựa pet	Nắp, nút	Các lĩnh vực khác	Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	34.832.238.710	16.108.950.150	12.275.798.170	-	63.216.987.030
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					149.041.658.414
<b>Tổng tài sản</b>					<b>212.258.645.444</b>

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận

Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận

Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận

**Tổng nợ phải trả**

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					68.434.433.684
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>68.434.433.684</b>

## Số đầu năm

Tài sản trực tiếp của bộ phận

Tài sản trực tiếp của bộ phận	36.725.495.251	17.489.137.476	13.311.070.612	-	67.525.703.339
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					119.450.208.665
<b>Tổng tài sản</b>					<b>186.975.912.004</b>

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận

Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận

Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận

**Tổng nợ phải trả**

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					49.974.199.465
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>49.974.199.465</b>

Nguyễn Thị Chuyên  
Người lập biểu

  
  
Hoàng Bá Chinh  
Kế toán trưởng

Lê Hoàng Vũ  
Giám đốc